

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày 22-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân.

Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thái Sơn

Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 02-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lão A C (Tên gọi khác: Lọ A C), sinh ngày 05 tháng 3 năm 1974 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Bản P, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lão A Ch (đã chết) và bà Giàng Thị B, sinh năm 1950; Có vợ Hằng Thị N, sinh năm 1987 và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 14-6-2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù về tội: “Vận Chuyển trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam ngày 31-10-2017. Có mặt.

2. Bị cáo: Giàng A S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 9 năm 1980 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Bản P, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Thào T, sinh năm 1956 và bà Phàng Thị B1, sinh năm 1956; Có vợ Thào Thị Tr, sinh năm 1981 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2009 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (đã được xóa); bị bắt ngày 25-10-2017. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Bùi Văn Th - Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Hà thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái, bào chữa cho bị cáo Lão A C và Giàng A S. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng H'Mông:* Ông Giàng A Kh - Cán bộ Ban dân vận tỉnh ủy Yên Bái. Có mặt

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Chị Hằng Thị N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản P, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Lão A C quen biết từ trước với một người tên Đ (không biết rõ họ tên, địa chỉ; chỉ nghe Đ nói ở huyện U, tỉnh Lai Châu) và biết Đ có Hêrôin bán với giá 80.000.000 đồng 1 bánh Hêrôin. Tối ngày 24-10-2017 khi Giàng A S đến nhà Lão A C xin Hêrôin để sử dụng nhưng C không có, qua trò chuyện C nói với S có quen một người có Hêrôin bán và bảo S có biết ai mua thì giới thiệu nếu bán được sẽ cho tiền, S nói có biết một người ở huyện U, tỉnh Lai Châu cần mua nhưng S không biết tên, chỉ có số điện thoại để S gọi điện hỏi xem. Sau khi gọi xong, S bảo C người đó có nhu cầu mua 01 bánh Hêrôin. C bảo S sẽ có 01 bánh Hêrôin bán với giá 160.000.000 đồng và nói nếu bán được sẽ cho S số tiền 2.000.000 đồng. S đồng ý và gọi điện thoại cho người mua ma túy thông báo giá cả và hẹn địa điểm mua bán vào trưa ngày 25-10-2017 tại biển báo giáp danh giữa huyện M, tỉnh Yên Bái với huyện U, tỉnh Lai Châu.

Sáng ngày 25-10-2017, S mượn xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng của em gái là Giàng Thị E sang nhà Lão A C và bàn bạc việc mua bán Hêrôin, tại đây S xin ma túy để sử dụng nhưng C không có và bảo S gọi điện thoại cho người hỏi mua ma túy xem có mua thật không. S gọi điện thoại và nói lại với C họ có mua, hẹn 10 giờ cùng ngày gặp nhau tại biển báo giáp danh giữa huyện M, tỉnh Yên Bái với huyện U, tỉnh Lai Châu để giao dịch. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày C bảo S chở C bằng xe máy S mượn của em gái đến ngã ba chợ K để Ch đến trạm y tế xã K

đổi xe cho em trai là Lão A Q để lấy xe máy của gia đình C mà C đã cho em trai mượn trước đó, sau đó C quay lại đưa xe cho S chở đi tiếp đến nơi hẹn. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi qua khu vực biển báo khoảng 200m thì gặp người mua Hêrôin đứng ở ven đường, người này hỏi: “Có hàng không?” C nói là có và yêu cầu cho xem đủ tiền mới giao dịch, người mua đồng ý. C đứng đợi, còn S và người mua hàng cùng kiểm tra tiền, sau khi kiểm tra xong S quay lại nói với C đã có đủ tiền. C bảo S và người đó đứng chờ để C đi lấy Hêrôin. C đi xe máy một mình đến khu vực xã M1, huyện U, tỉnh Lai Châu gặp người tên Đ ở ven đường, người đó đưa cho C 01 bánh Hêrôin được gói trong chiếc áo bò màu xanh và thỏa thuận giá là 80.000.000 đồng. Lấy được ma túy C quay lại đưa cho S mang đi bán, còn C đứng ở ven đường đợi. Khi S đang giao dịch mua bán bánh Hêrôin thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của S 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là nhiều lớp nilon có màu sắc khác nhau có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Hêrôin và dưới đất chỗ S đứng 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh, ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A216, 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A X1, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 21D1- 010.76 và 40.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; còn người mua Hêrôin bỏ chạy. Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã H tiến hành truy tìm phát hiện Lão A C đang có mặt tại ven đường quốc lộ 32 nên đã yêu cầu C về cơ quan công an để làm rõ, tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu KeChaoDa, 01 dao nhọn dài khoảng 30cm, chuôi gỗ. Ngày 25 và 27-10-2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giàng A S và Lão A C, kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 233/KLGD ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 40.000 đồng thu giữ của Giàng A S gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A S có tổng trọng lượng là 256,94 gam là ma túy, loại Hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục I, STT:20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Lão A C, Giàng A S về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lảo A C, Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Lảo A C (tên khác: Lọ A C) 20 (Hai mươi) năm tù; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A S 20 (Hai mươi) năm tù.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố; Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ là tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt các bị cáo một mức án ở đầu khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào tối ngày 24-10-2017 và sáng ngày 25-10-2017, tại nhà ở của Lảo A C tại Bản P, xã

K, huyện M, Lào A C và Giàng A S đã bàn bạc cùng nhau mua bán ma túy để kiếm lời, Lào A C trao đổi giao dịch qua điện thoại với người bán ma túy, còn Giàng A S thì trao đổi giao dịch qua điện thoại với người mua ma túy. Sau đó đến 09 giờ ngày 25/10/2017, S cùng C đi bằng xe máy của C đến khu vực biển báo giáp ranh giữa huyện M, tỉnh Yên Bái với huyện U, tỉnh Lai Châu để thực hiện việc mua bán ma túy. Tại đây Lào A C là người trực tiếp nhận 01 bánh Hêrôin từ người bán (C khai tên là Đ) sau đó mang về đưa cho Giàng A S trực tiếp giao dịch với người mua mà các bị cáo không biết tên. Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 25-10-2017 khi bị cáo Giàng A S đang giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với người mua tại khu vực bãi đất trống ven đường quốc lộ thuộc bản L, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện M bắt quả tang cùng vật chứng được thu giữ là 01 bánh Hêrôin có trọng lượng 256,94 gam. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là Hêrôin có trọng lượng 256,94 gam là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã trực tiếp xâm hại đến chính sách, pháp luật đấu tranh phòng chống ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an ở địa phương, hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là đặc biệt lớn cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hành tội phạm với mức độ ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo Giàng A S trước khi phạm tội chưa có tiền án, năm 2009 đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 02 năm theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 10-9-2009, bị cáo Giàng A S khai nhận là người nghiện chất ma túy cho thấy bị cáo là người có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Giàng A S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lào A C: Tại bản án số 220/2006/HSST ngày 14-6-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội “Vận Chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ra trại tháng 4/2015, thi hành tiền án

phí 50.000 đồng ngày 16-01-2008. Đến khi phạm tội tiền án này chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận vì bị cáo Lảo A C đã từng bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đã được giáo dục, cải tạo; bị cáo Giàng A S là người đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy nên các bị cáo là người biết rõ chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng chống ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Giàng A S và Lảo A C đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K thì cả hai bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo (BL 140), các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 01 bánh Hêrôin có trọng lượng 256,94 gam, đã trích gửi mẫu giám định 0,34 gam, còn lại sau khi giám định là 256,60 gam xét thấy đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh các bị cáo dùng để bọc Hêrôin; 01 con dao nhọn chuôi gỗ dài khoảng 30cm, có bao gỗ và dây đeo; 02 vỏ phong bì, nilon, giấy gói sau khi mở niêm phong. Xét là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe số S116333 mang tên Giàng A X1. Xét thấy Giấy phép này cấp sai tên của bị cáo Giàng A S nên không có giá trị nên cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có ký hiệu Masstel A216 đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A S; 01 điện thoại di động màu đen, viền kim

loại màu trắng, mặt trước có ký hiệu KECHAODA, số IMEI 1: 864846030081393, số IMEI 2: 864846030081401 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Láo A C là tài sản các bị cáo dùng làm phương tiện để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu xanh đen biển kiểm soát 21D1- 010.76, đây là tài sản chung của bị cáo Láo A C và vợ là Hằng Thị N, việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy chị N không biết. Xét điều kiện chị Hằng Thị N là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải nuôi hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho chị N quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Đối với số tiền 40.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Giàng A S, xét đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo S, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Giàng A S theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000, đồng

[8] Đối với người đàn ông tên Đ là người mà bị cáo Láo A C khai đã bán ma túy cho C và một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ là người giao dịch với Giàng A S vào trưa ngày 25/10/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng chưa có đủ cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với Giàng Thị E và Láo A Q là những người cho mượn xe, đổi xe. Trong quá trình điều tra cả E và Q không biết việc S mượn xe và Ch đổi xe máy để đi mua, bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Láo A C (tên khác: Lọ A C) và Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lảo A C (tên khác: Lọ A C) **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 31-10-2017).

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Giàng A S **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (25-10-2017).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(Một) hộp niêm phong, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng; một mặt ghi: “Vật chứng là gói chất bột nén màu trắng (nghi là Hêrôin) thu giữ khi bắt quả tang Giàng A X1 - SN: 1980, tại bản L, xã H, huyện M ngày 25-10-2017 (sau khi lấy mẫu giám định)”. Sau khi giám định, còn lại: 256,60 gam Hêrôin. (Chi tiết niêm phong ghi tại mục 1- biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-3-2018);

+ 01(Một) chiếc áo vải màu xanh, dài tay, đã qua sử dụng;

+ 01(Một) con dao nhọn chuôi gỗ dài khoảng 30cm, có bao gỗ và dây đeo;

+ 02 (Hai) vỏ phong bì, nilon, giấy gói sau khi mở niêm phong;

+ 01 Giấy phép lái xe số S116333 mang tên Giàng A X1.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01(Một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có ký hiệu Masstel A216 đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A S.

+ 01(Một) điện thoại di động màu đen, viền kim loại màu trắng, mặt trước có ký hiệu KECHAODA, số IMEI 1: 864846030081393, số IMEI 2: 864846030081401 đã qua sử dụng thu giữ của Lảo A C.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho chị Hằng Thị N, trú tại: Bản P, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 21D1- 010.76 (Xe đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Giàng A S số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lão A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đồng;

Bị cáo Giàng A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đồng;

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Lão A C, Giàng A S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Hằng Thị N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan (N);
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Quân